

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Phan Hòa

Bà Nguyễn Thị Quế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Vi Trọng T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 09 năm 1984 tại xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản C, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Thành T và bà Lô Thị D; có vợ: Lương Thị Ng và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/4/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Trọng T: Bà Lâm Thị Thanh H, Luật sư của Công ty luật TNHH MTV BLS Việt Nam, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

+ Bà Lương Thị Ng, sinh năm 1986 (vợ bị cáo);

+ Anh Vi Văn N, sinh năm 2001 (con bị cáo);

+ Anh Vi Ngọc S, sinh năm 2004 (con bị cáo).

Đều trú tại: Bản C, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06h00 ngày 24/4/2021 Vi Trọng T nhận được điện thoại số 0947023890 của một người đàn ông tên M (không rõ lại lịch địa chỉ, T quen biết trước đó khoảng 10 ngày) hỏi mua 30 gói ma túy hồng phiến với giá 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). T đồng ý, rồi liên lạc với Lý Chồng P (sinh năm 1972) trú bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An sử dụng số điện thoại 0919321576 đặt mua 30 gói ma túy hồng phiến giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) P đồng ý và hẹn sáng ngày 25/4/2021 có ma túy cho T. Sau đó T gọi điện thoại lại cho M báo đã có ma túy và hẹn sáng ngày 25/4/2021 gặp nhau tại khu vực cầu H thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An để giao dịch mua bán ma túy. Sáng ngày 25/4/2021 T đi xe máy BKS: 37D1-140.91 đến khu vực ngã ba cầu H thì P gọi điện thoại nói T đi lên rừng cách ngã ba cầu H khoảng 100m gặp P. Tại đây, P nói T yêu cầu khách mua ma túy đưa tiền trước. T đi bộ xuống khoảng 50m gặp M ngồi trong xe ô tô (xe bán tải, không đeo biển kiểm soát) chờ sẵn yêu cầu đưa tiền mua ma túy trước, M đồng ý và đưa trước cho T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) khi nhận đủ ma túy sẽ trả hết số tiền còn lại. T cầm số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đi đến đưa cho P và nói đây là số tiền khách đặt cọc mua ma túy khi nào nhận đủ ma túy sẽ trả hết số tiền còn lại, P đồng ý và đưa cho T 01 túi xác rắn bên trong chứa ma túy (hồng phiến). T cầm đi đến vị trí xe ô tô của Minh lên ngồi hàng ghế sau chuẩn bị giao ma túy cho M thì bị tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An ập đến bắt quả tang, không ché đưa T và túi ma túy xuống xe, lợi dụng sơ hở người đàn ông tên Minh và người điều khiển xe ô tô chạy thoát. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 634/KL-PC09 (DD2-MT) ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“29 mẫu các viên nén màu hồng (ký hiệu từ M1, đến M29) thu giữ của Vi Trọng T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (29 gói) thu giữ của Vi Trọng T có tổng khối lượng là 591,5 gam (năm trăm chín mươi một phẩy năm gam)”.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 29 gói nilong chứa 591,5 gam

ma túy Methamphetamine (đã lấy 62,88 gam gửi giám định còn lại 528,62 gam); 01 điện thoại di động Vtel màu tím than gắn 02 sim thuê bao số 0915883524 và 0971341876; 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 37D1-140.91.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Trọng T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ, tội danh và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ và các con bị cáo chiếc xe mô tô vì đây là tài sản chung của gia đình do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng gia đình không biết và cũng không đồng ý. Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 09h30 ngày 25/4/2021, bị cáo T mang 29 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 591,5 gam đến khu vực cầu H, thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An để bán cho một người đàn ông tên M (không rõ lai lịch địa chỉ) với giá 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vi Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vi phạm điểm b “Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên” khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; ma túy là hiểm họa lớn cho T xã hội, là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm suy thoái giống nòi, gây tác hại nghiêm trọng đến an ninh, trật tự an T xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện vì vụ lợi.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy tính chất hành vi phạm tội cũng như nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện tội phạm của bị cáo một phần cũng bị đối tượng tên Minh lôi kéo, khi bắt quả tang bị cáo T xác định được đối tượng tên Minh lợi dụng sơ hở đã trốn thoát ảnh hưởng đến phân hóa vai trò, vị trí đồng phạm của bị cáo trong vụ án, khối lượng chất ma túy không lớn. Thấy rằng áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An là phù hợp nhằm trừng trị và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chưa thu lợi bất chính nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này, theo bị cáo T khai có người đàn ông tên Lý Chồng P (sinh năm 1972) trú bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An sử dụng số điện thoại 0919321576 là người đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp nhưng đối tượng Pó không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không quản lý được. Thu giữ điện tín xác định chủ số thuê bao điện thoại 0919321576 là của Và Bá C (sinh năm 1991) trú tại bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An tiến hành xác minh nhưng Chủ không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý P trong vụ án này; đối với người đàn ông tên Minh sử dụng số điện

thoại 0947023890 theo T khai là người đặt đặt mua ma túy, tiến hành thu giữ điện tín xác định thông tin chủ thuê bao là Vi Văn M (sinh năm 1962) trú bản C, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, ông M không thừa nhận mua ma túy của bị cáo T mà chỉ gọi điện để hỏi mua trâu bò nên không đủ căn cứ để xử lý ông M trong vụ án này.

Đối với chiếc xe ô tô bán tải (không đeo biển kiểm soát) và người điều khiển xe ô tô do T không biết rõ đặc điểm, lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo T 591,5 gam chất ma túy loại Methamphetamine, (đã lấy 62,88 gam để giám định, còn lại 528,62 gam) ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại theo quy định; còn điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm tội nên phải tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37D1-140.91, mặc dù mang tên bị cáo là chủ sử dụng và đã sử dụng vào việc phạm tội, nhưng xét thấy đây là tài sản chung của gia đình nên cần trả lại các thành viên trong gia đình bị cáo là người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Trọng T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Vi Trọng T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 528,62 gam Methamphetamine đựng trong thùng cát tông cùng bao bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Vtel số Imel 1: 355863062010808, Imel 2: 355863062010816, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án gồm bà Lương Thị Ng, anh Vi Văn N, Vi Ngọc S 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37D1-140.91 do anh Vi Văn N làm đại diện.

Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vi Trọng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H;
- Người có QLLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Văn Chấn